



Những Chiếc Nón Cối

Phí Ngọc Hùng

Tôi, thằng Bắc kỳ, người di tản buồn, bấy lâu nay ôm nỗi buồn không tên qua bóng ngả đường chiều. Cứ năm hết Tết đến thêm nỗi sầu nhân thế Mỗi năm hoa đào nở - Lại nhớ cánh mai vàng và hạt hăng nhớ đến miền Nam mưa nắng hai mùa, quên tiết đất Bắc mưa phùn gió bắc mãi tận đầu tận đầu. Buồn với nhớ thì đất quê thói còn đây, tự nhủ chắc phải về thăm nhà một chuyến, một công đôi chuyện sắm ít đồ cổ dối già...

Vậy mà cứ khát lần đến nửa năm, Sài Gòn cát bụi, tôi chán ngấy, Hà Nội xô bồ, tôi đã nhẩn thín qua mặt báo nên đâm ra chán chừ. Rồi vất vưởng trong đầu hay là về Bắc thăm bà chị cùng cha khác mẹ, hơn năm mươi năm có lẽ, hai chị em chưa bao giờ gặp nhau. Số là năm 54, chị từ quê ra Hà Nội, tôi đeo theo tàu há mồm vào Nam. Năm 75, chị vào Sài Gòn tìm tôi, tôi lại đu theo tàu hải quân qua cái xứ chết bầm chết dí này. Từ cái dạo đứt phim ấy, hai chị em chỉ liên lạc với nhau qua thư từ, thương chị, năm cùng tháng tận, dầm dúi chị ít tiền lì xì, vậy thôi. Mượn dịp bà chị tổng cho cái thư chữ nghĩa như gà bới: *Cậu cố gắng thu xếp về thăm mồ mả gia tiên, nhà từ đường...* Mà quái lạ, mấy thứ này với tôi hình như xa vời vợi, đến quê cha đất tổ còn chưa một lần giáp mặt. Lâu lâu nếu có, không ngoài nhảm nhăng với câu thơ nẫu người *Ai ra bến nước trông về Bắc - Chỉ thấy mây trôi chẳng thấy làng.*

Nghĩ tới nghĩ lui, chạy trời không khỏi nắng là chắc phải... về quê rồi, nhưng vẫn còn ngại ngùng Tôi bước đi không thấy phố, không thấy nhà - Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ. Thế nên bèn ngẫu hứng qua cầu, chu miệng thổi sáo một khúc nhạc họ Trịnh để có hào khí với *một mai khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi không ngừng, Sài Gòn ra Trung, Hà Nội vô Nam, tôi đi chung cuộc mừng và mong sẽ quên...chuyện non nước mình...*

Và chuyện non nước mình là như thế này đây: Chả là đáp xuống phi trường Nội Bài, từ quày thủ tục hải quan, va vào mắt tôi là mấy cái nón "cát- két" viền băng đỏ, họ lật từng trang sổ thông hành như bới bèo tìm bọ. Ngửa miệng tôi quay qua người bên cạnh nhỏ to: *Năm hay mười đây ông?* Khi gió cắn rặng gì đâu, vừa lúc có cái nón "cát- két" khác đi tới. Tôi sợ vãi đá ra quần vì hấn dương mắt cú vọ nhìn khúc ruột ngàn dặm nỗi dài là tôi đây như cú nhìn nhà bệnh. Hấn ghé vào tai tôi xì xầm: *Năm hay mười cũng...thoải mái thôi.* Chữ nghĩa nghe mát vui chẳng thỏa thuê tí nào. Để rồi nước non ngàn dặm ra đi, tôi quên bém mắt cái cảm giác giao động của những giây phút ban đầu. Ấy là khi trở về quê mẹ, đặt chân xuống mảnh đất quê hương mà có ai đó bày tỏ nỗi niềm là quỳ gối xuống sàn xi- măng phi trường hôn rõ đến chụt một cái rõ to.

Nói cho ngay, tôi bị ám ảnh vì những cái nón, nhưng ấy là chuyện sau. Trong hàng người ló nhỏ, tôi thấy cánh tay vẫy vẫy của bà chị tôi, chân chị nhảy cẫng lên như sáo sậu. Hai chị em ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi, mắt tôi cay cay đọng nước. Trong tôi dâng tràn những cảm giác lạ lẫm như đứa con hoang trở về, sau bao nhiêu năm dài bỏ làng, bỏ nước mà đi. Trên xe, bà chị tôi huyền thuyên chuyện đầu cua tai nheo, chuyện họ hàng xa gần từ Bắc vào Nam. Tới khách sạn, chưa ngồi yên chỗ, bà chị tôi đã mau mắn với miếng trầu là đầu câu chuyện:

- Cậu nghĩ thế nào về chuyện ấy để chị tính?
- Chị để thư thả, em đang... suy nghĩ!

Tôi thăm hiểu chị tôi muốn nói gì nhưng cứ ậm ừ tránh né, vả lại tôi cũng chưa mẫn mà cho lắm về "một hình bóng" nào đó. Đêm đến, tôi cứ trần trọc với câu dọa dẫm của bà chị, chẳng qua không ngoài chuyện chị có lòng muốn mai mối cho cậu em đang cha già con cọc. Tôi thì dị ứng với những chuyện ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên này, niết bàn, địa ngục tôi còn lạng quạng tin được. Chứ một tháng trời... tìm hiểu thì khi ạ, không có tôi, cứ như chuyện thầy bói mù sờ voi không bằng. Năm bâng khuâng nghĩ chuyện xa gần, chuyện về Việt Nam lấy vợ đông như tổ đĩa... Mà chẳng đâu xa, một khứa cùng trường với tôi, ở miền bắc lạnh giá, già lại thích chơi trống bỏi với thứ nhất thịt bò tái, thứ nhì gái đương tơ, mò mẫm về Bắc khuôn được một em @ cùng thuộc diện 19x, 20x qua đây.

Một lũ tụi tôi mời vợ chồng khứa xuống để... xem mắt người "Hà Nội trong mắt tôi". Hẹn năm giờ ngoài quán, sáu giờ chưa thấy tăm hơi, bảy giờ mình khứa tiu nghỉu dẫn xác tới. Hỏi ra thì tại một trạm xe buýt nào đó giữa đường, vợ khứa đánh nước bài chuẩn êm như mơ. Ít lâu sau, ngựa quen đường cũ "gà tơ xào với mướp

già - Vợ hai mươi mốt, chồng đã sáu mươi", khứa vác qua một em khác thật mượt. Bèn hỏi chưa thấm đờn hả? Khứa tỉnh như ruồi: "*Nhưng vẫn còn cái thú đau thương*".

Và chuyện của tôi cũng dễ hiểu thôi, nhà tôi mất cách đây không lâu, bà chị sẫm soi chăm được một hình bóng nào đấy cho cậu em yên bề gia thất. Sau đó, cứ mè nheo tôi mãi, thôi cũng đành chiều bà chị một lần cho biết... cái thú đau thương. Trần trọc không ngủ được, vì ai chẳng có lúc bị đẩy đưa cùng nước chảy bèo trôi. Rồi lẩn thẩn về chuyện của hai chị em nói hồi nãy và hoang tưởng đến cô em gái kết nghĩa của bà chị Mận hỏi thì đào xin thừa – *Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào*. Tôi thiếp vào giấc hoàng lương qua một chuyến đờ nên duyên và bắt gặp cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ mắt như trời bao dung... *trước khi nhìn đám đông, hãy nhìn sâu chút nữa, trước khi vào đám đông! em có biết anh không...* giữa Sài Gòn cát bụi với áo lụa Hà Đông. Ấy đấy, vào cái tuổi nhặt nắng tôi vẫn có lúc thả hồn đi hoang như thế đó, như vậy đấy...

Sáng hôm sau đang ngon giấc, tôi bật dậy vì có tiếng gà gáy te te và ngỡ ngác chẳng biết mình đang ở đâu. Giống sau năm 75, nửa đêm choàng tỉnh dậy, toát mồ hôi hột vì vừa nằm mơ thấy bị mấy ông dép râu đuổi chạy vắt giò lên cổ, tiện chân bèn chạy tuốt luốt qua đây, nên chưa thoát nạn cái bệnh... u mặc.

Tay cầm ly cà phê, châm điếu thuốc lá, ra cửa trảm ngâm nhìn xuống phố phường, trên lè người người đi lại tấp nập, tiếng rao hàng lanh lảnh. Và đập chát vào mắt tôi trong ngày đầu tiên là bức tranh vân cầu với cuộc đối đờn, rằng giữa lòng Hà Nội 36 phố phường của một sáng tinh mơ là một trang hảo hán đang còng lưng đập xích lô, đầu đội... chiếc nón cối. Mẹ ơi, từ tám bé đến lớn, bây giờ tôi mới nhìn thấy chiếc nón cối từ thời Tây đánh thành Hà Nội, chỉ khác là nó màu xanh bộ đội bệnh hơan. Tôi khựng lại. Tôi có khựng lại thật, nhưng vẫn nheo mắt ngắm cho kỹ... Y trang hồi nào ở xạ trường Thủ Đức, giữa gió lộng bao la của đất trời, tôi cũng đã một lần nheo mắt qua đỉnh đầu ruồi khẩu M16, ngắm thẳng băng ngay chóc... cái nón cối. Và bấm cò... một cái tách!

Đến trưa, bà chị xách tôi tới thăm vợ chồng gã em họ bên ngoại của chị. Trên đường đi tôi cứ lơ mơ với cái bia tập bắn ở quân trường vẽ khuôn mặt mồm vêu, răng vầu, chấn thêm cặp môi đĩa trâu thâm sì. Nhưng cũng may, gặp gã, tôi có cảm tình ngay vì gã trẻ trung, bề ngoài sạch nước rửa và khuôn mặt có những góc cạnh mang dáng dấp của người Hà thành năm xưa. Thế nhưng gã có giọng nói nhà quê đặc, chém chét cũng là dân đất đồng chua nước mặn với *con trâu tắng buộc bờ te tui* đâu đó. Vừa nói chuyện gẫu, tôi vừa đảo mắt nhìn quanh nhà, bắt chợt tôi nhìn thấy ngay trên tường treo chình ỳnh một... cái nón cối. Thêm một lần tôi ngây người ra nhìn... Từ đấy tôi gọi gã là thằng nón cối.

Thằng nón cối lấy xe đưa chị em tôi đi khắp hang cùng ngõ hẻm, từ hồ Hoàn Kiếm bắt qua chợ Đồng Xuân, miếng ngon Hà Nội thì từ bún chả Cầu Gỗ đến bún ốc ngõ Tạm Thương, tiết canh ngan thì lạc từ cửa Nam bắt qua cửa Bắc. Nhưng xe là của cơ quan, tôi nói với chị tôi gửi tiền gã cho phải phép, nhưng thằng nón cối lác đầu nguây nguây. Tôi trộm nghĩ cái thằng lạ, chỉ sĩ diện hão, nhưng chẳng sao, trước sau tôi cũng phải tính với gã cho ra nhẽ. Tiếp đến, chỉ khổ một nỗi trên xe, gã cứ chan chát như chày giã gạo với một mảng ngôn từ lạ hoắc với "*tham gia lưu thông*", "*xa tốc*" kia, "*cầu cạn*" nọ, xe này "*cực độc*", xe đó chạy "*láng lụa*", hết "*kinh qua*" đến "*ùn tắc*", "*quá tải*" thế này thì thế nào cũng có ngày "*tai tệ nạn*", tôi nghe lồm bồm nên tức như bị bò đá.

Qua một ngày đi với nhau, tôi thấy cái thằng ba đời bản cổ nông này cũng không đến nỗi nào, lẳng nhẳng vậy thôi, nhưng cũng dễ... nổi vòng tay lớn. Vì vậy, trong chuyến đi, tôi và gã chuyện trò không "*động não động tinh*" hục hặc như chó hóc xương giống buổi đầu nữa. Đến bến phà Tân Đệ, thằng nón cối cho xe tạt vào một cái quán nghỉ chân ăn trưa. Ngồi ở trong quán, nhìn qua bên đường tôi thấy cái đài tử sĩ có ngôi sao đỏ to chành bành chọc vào mắt chẳng mẫn nhãn chút nào. Trong khi chờ đợi nhà hàng bắt gà đuối vịt, tôi hỏi để... giao lưu văn hóa cho có chuyện:

- Ông thấy đẹp không?

Thằng nón cối quại ngay một câu:

- Hơi **bị** đẹp.

Tôi ngạc nhiên thấy, ấy là năm 2000, chữ nghĩa tiếng Việt trong sáng với tôi còn ló quó. Mà giao lưu văn hóa kiểu này nhứt nhối thật, thà vén quần nói chuyện với đầu gối sướng hơn. Như đi guốc trong bụng tôi, gã "**thuyết minh**" thêm:

- Chữ nghĩa bây giờ bỗ bã lắm bác ạ, để em kể chuyện này cho bác nghe nhé. Một lần em đi..."**điền dã**". Tôi định hỏi gã điền dã là chạy bộ hả thì gã đã tiếp:

- Em đọc thấy cái báo cáo tường cụ tỉ và cô súc như thế này đây: "*Báo cáo các anh, các chị buổi nay cơ quan không có gì để báo cáo. Nếu mai không có gì để báo cáo các anh, các chị cơ quan sẽ báo cáo các anh, các chị là không có gì để báo cáo. Báo cáo các anh, các chị là báo cáo buổi nay thay cho báo cáo hôm qua vì không có gì để báo cáo. Nay báo cáo*".

Tôi chẳng biết làm gì hơn là... làm thình. Hơn nữa, cái thằng không có tướng lại có tính này khôn như rận nên tôi chả dại. Lớn tuổi rồi đi xa hay mắc tè, muốn đi nhưng không có cái mả đá nào lấy chỗ để xả. Thả bộ cả chục thước, ngó quanh ngó quẩn vén quần làm một bãi, về chỗ thấy thằng nón cối đã chi châu ăn rồi. Tôi vốn Bắc kỳ kỹ nên hay lo xa là sao lại tử tế với nhau thế này nhỉ? Chắc mả gã chơi cái trò bỏ con sấn sất, bắt con cá rô gì đây! Với gã thì phải "*đề cao cảnh giác*", bác và đảng của gã đã dạy như vậy rồi mà. Nhìn cái mặt xanh như đất nhái của gã, tôi không tin tưởng chút nào, từ đấy: Tôi với thằng nón cối lại như... mèo rình chuột.

Con đường sống trâu về quê tôi bụi mịn mù, nghĩa địa làng tôi kia, ngay giữa cánh đồng chơ vơ, mồ mả tổ tiên tôi đã bao năm cô quạnh nằm ở đấy. Xuống xe, bước vào thửa ruộng, đập lên những gốc rạ khô để gặp lại các cụ, qua những mộ bia nghiêng ngả. Tôi miên man, người nằm xuống, người đi và người ở lại... Như chị tôi đang đứng đằng kia, thần thờ như con gà rù giữa buổi đồng vắng, gió thổi lay lắt những bụi cỏ gà... Tôi mang mang đến một hình bóng khác, không biết bây giờ đang ở nơi nao, hay như nhúm cỏ gà đang nhao nhác lăn theo cơn gió thoảng. Trong tôi đang dấy lên một chút băng khuâng và chẳng hiểu tại sao, trong lúc này lại cảm hoài về "cô ấy"... Người mà tôi chưa một lần gặp mặt, giữa nghĩa địa hoang vắng trong cánh đồng chiều.

Qua cái ao nuôi cá mè là bước vào căn nhà ông cậu của chị tôi tức bố của thằng nón cối. Bước ra là vườn cây ăn trái và tôi bắt gặp chị tôi đang nấp bóng dưới cây xoan hoa tím. Tôi bồi hồi nhìn chị, chị tôi vẫn giữ dáng dấp chân quê mộc mạc, qua bóng dáng của chị tôi, tôi hình dung ra người trong mộng của riêng tôi, bình dị như đất quê đang mỗi mòn đợi mong tôi. Cô thua chị tôi một giáp, chị tôi an phận ở lại, cô rời lũy tre xanh, bờ đê, mảnh vườn để tìm một nơi chốn đất lành chim đậu ở một nơi chốn có hai mùa mưa nắng. Chỉ dăm hôm nữa thôi, tôi sẽ xuôi Nam gặp cô em gái Bắc Kỳ nho nhỏ... Tôi sẽ an phận với đất quê, đất quê lành lặn, cam chịu và nhẫn nại, quãng xuống cây gì cũng sinh hoa sinh trái, xòai cũng như cam, ngọt nhờ đắng chịu...

Từ quê về sửa soạn hành lý bay vào Sài Gòn. Vợ chồng thằng nón cối điện thoại mời đi ăn cơm niêu ngoài cửa Nam. Tôi nhận lời ngay. Vì cũng mượn dịp này để trả món nợ đời với vợ chồng gã, cho nhẹ mình nhẹ mẩy cùng một thoáng mây bay. Quán trên gác, nhỏ và ấm cúng, vui chuyện vui trò, tôi kể cho mọi người về cái thú chơi đồ cổ của tôi. Cầm cái niêu của tiệm, tôi giảng giải cho gã về những sắc thái đầy tình tự dân tộc của nghề gốm làng Chu Đậu. Và cũng nói với gã, chỗ tôi ở, được cái niêu tân tạo này, chôn xuống đất dăm năm hóa thành đồ cổ ngay với quý hồ tinh bất quý hồ đa. Gã chăm chú nghe và hình như có gì đang suy nghĩ lung lăm. Đến lúc tôi ra trả tiền thì mới vỡ lẽ... vợ nó đã... nhanh nhẩu đoảng thanh toán rồi. Thế mới đau!

Trưa hôm sau, đang lúc leo lên xe ra sân bay, vợ chồng gã hộc tốc tới ôm món quà để tặng tôi. Không phải một mà là hai. Tôi ngỡ ngàng vì bất ngờ, từ chối cũng không xong vì vợ nó cứ cò cựa... của ít lòng nhiều để lấy thảo với "anh giai". Cho đến khi xe chạy, tôi ngoái cổ lại nhìn, hai vợ chồng nó vẫn lặng lẽ ngóng theo. Hai món quà gói vội bằng giấy báo, vừa ngồi xuống ghế là tôi bóc một mẩu ra xem, gói thứ nhất là bộ ấm trà Bát Tràng. Gói thứ hai, vừa hé nhìn thấy tôi tê người và buột miệng chửi thề:

- Sư mày... Thằng nón cối.

Đó là cái niêu làng Chu Đậu còn dính mầy... hạt cơm nguội.

Suốt chuyến bay từ Bắc vào Nam, tôi cứ ân hận qua những ân tình của gã. Cũng thực với lòng mình, mình tức là cái thằng tôi đây, trong trận chiến giữa "ta" và "địch" vừa rồi, tôi vẫn còn "thua" gã ở cái "tình người". Tất cả đã đẩy đưa tôi có những suy nghĩ vụn vặt, chẳng thể chối bỏ, về những người kẹt lại năm 54. Vì làm thế nào được khi mà ý thức hệ, thể chế và hai mươi năm chiến tranh đã để lại cho tôi những cái nhìn phiến diện

và lệch lạc giữa kẻ đi, người ở. Tôi và họ, trong cuộc chiến chẳng có gì để mà chọn lựa, không đứng bên này thì cũng ở bên kia, và vô hình chung đành chịu trận giữa hai lần đạn.

Vậy mà mới hôm nào đây, tôi đã gặp họ bên dòng sông quê tôi, trong một ngày không nắng cũng chẳng mưa, con sông mát rượi, mặt nước dập dờn như gợn sóng, qua kè đá phủ rêu xanh trơn trượt, ở đấy, tôi bắt gặp những dấu chân rất người.

Về đến Sài Gòn, với người kẹt lại năm 54, tôi toàn gặp những chuyện thổ tả... Nhằm tính sổ nợ đời còn rơi rớt lại thằng anh họ. Tôi gọi nó bằng thằng vì trước cũng một thời ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, học cùng trường, nên mày tao chi tứ là vậy. Họ nhà tôi đâu phải họ nhà tôm cút lộn lên đầu đâu! Nên nó học giỏi thần sầu, riêng khoản lấu tôm lấu cá nhất Bắc kỳ nhì Đông Dương không ai ngoài nó. Nay vật đổi sao dời, quỷ tha ma bắt, tôi chịu chẳng hiểu nổi mồm mả của dòng họ tôi táng ở huyết hàm rồng nào mà nó leo núi vượt đèo, đào khoai mọc sắn quơ quào được cái quân hàm thượng tá của quân đội nhân dân. Chưa hết, nó lại có tên trong quân sử qua trận đánh Ban Mê Thuột mù trời dấy đất năm 75. Trong khi cái thằng tôi vất vai chỉ lẻ bóng có cái hoa mai vàng, không bị tổng vào trại cải tạo nhờ phúc đức ông bà để lại...

Qua chuyện họ hàng hốc kể lại, muốn gặp mấy bố cách mạng quan to súng ngắn này còn khó hơn gặp người cõi trên. Lại nữa, năm 75, tôi bỏ cửa chạy lầy người, mới lóp ngóp về đây, láo ngáo như người khách lạ trên chính quê hương mình. Không lẽ gõ cửa cháo ám nhà nó để quấy quả, để nghe nó hát đồng dao, nói chuyện... lịch sử, mà trong sách vở đã rạch ròi: **Lịch sử là gì?, và câu trả lời ngắn ngọn và trong sáng là: Lịch sử là chuyện kể của kẻ chiến thắng!** Trang sử cuộc nội chiến Nam Bắc đã lật qua, dù sao nó cũng là thằng anh con ông bác ruột, không gặp không xong. Lại nữa, tôi vừa mới đi thăm mồm mả tổ tiên về, hương đèn còn đấy, khói nhang còn mờ mịt gió mây. Và tôi gọi điện thoại mời nó đi ăn, nếu sau đó có đám mồm nó thêm tí ti hủ hóa... bia ôm, thì cũng chẳng chết thằng răng đen mã tấu nào. Tôi nghĩ vậy!

Đến đón tôi bằng xe Honda, người to hơn xe, con nhà võ có khác, dáng điệu gù gù như gấu, khuôn mặt đôn hậu, nụ cười hiền hòa. Riêng cái bắt tay làm ấm lòng người khiến tôi như trút được một gánh nặng, vì đã nghĩ quẩn về nó như đã nháo nhào ở trên. Mà cha mẹ ơi, thằng này lè phè thấy rõ, quần jean, áo bỏ ngoài quần, vậy mà đầu chơi nguyên con... cái nón cối có gắn ngôi sao đỏ màu nước vỏ lựu máu mào gà. Tôi đùa dai:

- Thủ trưởng làm gì mà "xịn" quá thể vậy!

Nó cười tươi cho biết hôm nay kỷ niệm ngày "*Tây Nguyên Ta Giải Phóng*". Tôi nhủ thầm, chết mẹ, tự nhiên rủ nó đi "liên hoan" đúng vào cái "ngày treo cờ đỏ". Đúng là cầm cu cho chó đá, may mà chỉ có riêng tôi với nó.

Nhưng chẳng may gì, vì vừa bước vào quán, tôi thấy hai thằng bạn của nó đã ngồi phục kích sẵn ở đấy từ hồi nào. Tôi chột dạ, thôi rồi, mình bị gài độ, bị bẻ hội đồng là cái cẳng. Cái trò gài độ trong quán nhậu này thì xưa như trái đất, nhưng cứ để xem lũ chuột đồng này nó quậy ra sao đã. Nên tôi giả ngu giả điếc, bình thản bước tới và sẵn sàng chấp nhận cuộc chơi. Dẫu gì tôi cũng là một thiếu úy, sĩ quan biệt phái, chưa bắn một phát súng, nhưng đụng trận là phải... chơi đẹp.

Thằng anh họ tung tẩy giới thiệu với tôi đó là hai sĩ phu Bắc Hà của đất nghìn năm văn vật. Cả hai tên trời ơi đất hời này đều trạc tuổi tôi. Một tên trong hội nhà văn, tham quan đế quốc Mỹ năm rồi, tên họ nghe như chum kêu chậu vỡ. Mà thằng này cũng ma bần, chẳng "liên hệ" gì, gặp lần đầu, cứ như quen nhau từ tám hoánh nào rồi, ồn ào, đốp chát ngay để người nghe có lúc sượng mặt, khô người. Còn tên kia là Bắc Kỳ 2 nút, trước là giáo sư phó tiến sĩ ngồi ở viện cóc nhái gì gì đó, cũng mới ra biên chế, nên đang là "ẩn sĩ". Chắc là dân "*nòng nọc nước*" làng Cổ Nhuế hay Kẻ Noi thì phải, vì câu đầu môi chót lưỡi khứa đây luôn luôn là "*Ốc thằng đó nà ốc chó*". Vô duyên đối diện bất tương phùng nên tôi né, tránh "viện sĩ" chẳng xấu mặt nào. Chung sự toàn là quan chức, cây đa cây đề chốn cung đình, tôi nghĩ chuyển đi này về, tha hồ mà nở mày nở mặt với bằng hữu. Ai nói đi xa về nhà nói khoác đến thầy chạy thì tôi cũng...thua.

Hai anh em tôi ngồi hai đầu bàn, hai cây đa cây đề ngồi bên trái. Bộ mẹ, còn hai cái ghế bên phải còn trống hoác đợi thằng cốt đột nào nữa đây. Mẹ, của khôn người khó, bị bắt địa thấy rõ, quá cha ăn cướp rồi còn gì.

Mặt trận Ban Mê Thuột...giờ H-1:

Tự nhiên như người Hà Nội, thằng nhà văn búng tay kêu một thùng Tiger, mỗi thùng một cái đũa trầu ướp rượu vang nướng chanh, cứ như dân Gaulois không bằng. Bia mang ra, nó rót tồ tồ vào ly cối rồi đưa lên hướng về phía tôi, giọng Bắc kỳ đều:

- Mừng quan bác... Khúc ruot ngàn dặm nói dài.

Rồi đưa về phía thằng "anh hùng quân đội nhân dân" kiêm anh họ tôi:

- Mừng quan anh... Chiến thắng Buôn Mê Thuật.

Trong khi thằng anh tôi mặt mày cứ phưỡn ra, tôi thầm nhủ: "*Rồi chiến trường đã được tụi Bắc quân điều nghiên, trận địa đã được tụi nó chọn sẵn là Ban Mê Thuật. Còn Nam quân là cái thằng tôi thì như cá nằm trong rọ, nằm đợi tụi nó khai hỏa, tụi đặc công vẫn chưa thấy lộ mặt, mới chỉ thấy pháo Tiger bắn dọ dẫm.*"

Tôi lắc đầu nhủ thầm, chuyện nhỏ, nhằm nhò gì ba cái lễ tế này, như muỗi đốt gỗ và tôi cầm chai bia dốc ngược tu cái một, thằng nhà văn củ cải chộp liền, vác sơn pháo 82 ly ra nã tức thì:

- Bác đừng nốc bia như ở bên ấy, ở đây nó chửi cho thối đầu đấy. Bác phải ề à nâng lên hạ xuống, nhấp nhấp rồi lau mép, súc miệng vài câu chửi thề rồi mới khà một tiếng...

Tôi đang bí lù, nó trấn áp và giáo điều thêm:

- Bố phải trở về nguồn, phải nói năng **đéo lắt, bụ bụ** một chút. Phải trở về với dân tộc tính, bố ăn uống phải ngồi đầu gối quá mang tai, phải xục xọp như heo xục cám, nhai xương phải nhai rau ráu như chó gặm...

Tôi bị pháo kích phủ đầu đến chóng mặt, đình tai nhức óc. Ất hẳn thằng nhà văn cũng cảm thông như vậy, nên tạm thời ngưng chiến da beo, gắp cho tôi một lát rau Đà Lạt tươi mát, lát cà chua đỏ tươi. Tôi đại dọt buồng một câu:

- Cảm ơn.

Thế là nó vác B-40 nã àm àm:

- Thượng đế ơi, Ngài chỉ được cái lịch sự nhằm, nghe chán bỏ mẹ. Thượng đế "chiêu đãi" tụi này thì cảm với cùm gì nữa hở?

Bá ngọc cái thằng bán cái này, nó loạn ngôn loạn chữ, tôi có "chiêu đãi" tụi nó hồi nào đâu? Nó rải đạn như sương sa hạt lựu để tôi là thằng chi tiền. Mà cái thằng dân Hà Nội vỉa hè, miệng lưỡi như vẹm, thằng nào thằng nấy nói năng cùng một sách vở như con vẹt: Nó réo tôi từ "bác" qua "bố", bây giờ khơi khơi phong vương tôi là "Thượng đế" mới cha đời. Nhưng phải công nhận, chữ nghĩa tụi nó gọi "Buôn Mê Thuật" chuẩn xác hơn... ta.

Mặt trận Ban Mê Thuật... giờ H-2:

Cũng vừa lúc có hai con nhạn là đà tới, mặc quần áo dân sự, nhưng khi được giới thiệu thì hóa ra cá mè một lứa. Cũng anh hùng Tây Nguyên khỉ gió nào đó, chẳng cần biết lon lá, tôi cứ gọi hai thằng là "thủ trưởng" cho êm. Mặt trận cánh tôi có hơi lằng lịu một chút, nhờ có mặt của hai tên thủ trưởng mới nhập trận này, nhưng tôi vẫn phập phồng lo ngại... Vì rằng tụi Bắc quân vẫn chưa lộ diện, sư đoàn 310 còn đang ở phía bắc, bên kia biên giới, sư đoàn 968 và 320A đang lẩn quất đâu đây ở phía đông, nhưng không khí chết chóc bao trùm thị trấn nặng nề, ngộp thở đến đáng ngại. Chờ đợi và lo lắng...

Vì tụi nó đang họp kiểm thảo chính trị nội bộ, triển khai rút ưu khuyết điểm. Chưa uống hết ly bia, hai tên thủ trưởng khai pháo trước. Tụi nó nghiêng về phía tướng Trần Độ, và dè bĩu ông cai đồn điền cao su Lê Đức Anh. Trận "Cắm Bu Chia", ông này mới chỉ là đại tá, không đáng xách dép cho ông tướng về hưu, một mình một ngựa đang múa thương như Triệu Tử Long trong trận Đương Dương Trường Bản. Còn hai nhân sĩ Bắc Kỳ thì ôm khư khư lấy Bùi Tín, một Tô Tần tân thời, đang uốn ba tấc lưỡi ở bên trời Âu để đi tìm một hậu thuẫn chính trị quốc tế nào đấy. Bức tường Bá Linh đã đổ, bất chiến tự nhiên thành, tất cả đang rục rịch sắp xếp cho một cuộc đổi thay êm thấm nay mai.

Nhưng tôi biết tổng tụi nó đang bắt mẫn kinh niên. Vì thời buổi "nhất phe nhì cánh" để ăn trên ngồi chốc, mấy bố lại bị treo niêu về hưu non ngồi chơi xơi nước, nên hóa rồ nói chuyện "phản kháng" cho sướng miệng đầy thôi. Thế nhưng cũng phải thầm công nhận để ngậm tằm, chẳng dám nói hờ với ai vì sợ bị chụp cái nón cối thì vỡ mặt. Là tụi nó tư duy logic, lập luận gãy gọn hay ra phết. Tụi nó ăn nói bài bản đâu ra đấy, chữ nghĩa bệ bệ, ngẫu hứng qua cầu, chাম phá bằng thơ phú, điểm thêm một, hai câu ca dao đầy tình tự dân tộc... Như viện sĩ phó tiến sĩ có chাম chọc "*Thằng này thiếu văn hóa, ngu như lợn*" thì quan võ cũng chỉ nhẹ nhàng **Từ ngày cách mạng mùa thu - Thằng khôn đi học, thằng ngu làm thầy**. Có sự này thằng anh họ tôi phải hòa đồng hòa giải dân tộc, không nên dân chủ đa...mang quá, chỉ làm lợi cho... địch.

Không biết nó có chơi chữ với tôi không vì nó đâu biết rằng, thằng địch Ngụy tôi đang ngồi chồm hồm trên đồng lửa, đang sợ thọt dái lên đến cổ. Tụi nó rượu vào lời ra, đổ nợ không biết chừng. Vì tụi "bò vàng" ngồi lảng vảng đầu đây, chúng nó mà nhúm thì thằng "Việt kiều yêu nước" tôi, lạng quạng dính trấu là cái chắc. Nên tôi rét thật tình, tai bay vạ gió, một cổ đôi trông, hú họa dám thành là người của mặt trận này, mặt trận kia... Nay mai chừng mặt lên báo, rồi vang danh bốn bể chứ đâu có đùa.

Cũng may vừa lúc hai thằng thủ trưởng gọi thêm đồ ăn thức uống. Lại nữa, cũng chẳng may gì! Vì chúng nó kêu... "đại" cho mỗi thằng một con cua bể Thái Bình, con nào con nấy to bằng cái đĩa Tây và một thùng Heineken ướp lạnh... Thế là từ phía đông thị xã, tiền pháo hậu xung, trung đoàn đặc công 968 thọc ngang hông, cắt đôi lực lượng Nam quân làm hai, hỏa tiễn Heineken 122 ly tụi nó quất ngập đường ngập phố dọn đường cho tank của bể T-54. Sư đoàn 320A tập hậu, bọc vòng ngoài vừa để công đồn dã viện, vừa làm nút chặn với dàn 12 ly 8 và 14 ly 5, chúng bắn như đĩ, đạn phòng không đan như lưới. Mẹ, con ruồi cũng chui không lọt hướng chỉ cái thằng tôi...

Tôi, tứ bề thọ địch, vừa lo tránh pháo vừa lằm nhằm ước tính thiệt hại quân số: Hỏa tiễn và phòng không tôi coi như pha, ê càng nhất là cua bể T-54. Trong túi sẵn có mấy trăm ngàn, sáng nay mới đổi 100 đô, vị chi có hơn hai triệu, một trăm ngàn một con cua bể, sáu con là quá lóng chóng số tiền dần túi chứ còn mẹ gì nữa. Nhưng sau hai giờ đụng trận vẫn còn... tử thủ được, đạn được súng ống dư xăng. Mặc dù vỏ này tụi nó chơi tôi hơi nặng. Cầm chai bia cụng với hai thằng thủ trưởng cái cốp, nhưng trong bụng lằm bằm chửi đổng hai thằng sư trưởng của sư đoàn 968 và 320A:

- Sư hai anh nón cối. Hai anh chơi thế này thì chơi với ai.

Mặt trận Ban Mê Thuật...giờ H-3:

Nhưng vẫn hồi hộp vì chưa thấy tăm hơi sư đoàn 316 đâu? Bỗng tôi thấy thằng anh họ thượng tá thì thào gì với "người" phục vụ. Xì xầm chớ gì mà lâu quá thế vậy hả giờ, tôi nín thở qua sông và nghĩ đại Sư chúng nó chứ! Chứ điệu này tụi nó chơi trò xa luân chiến thì bỏ mạng sa trường, không có đất mà chôn. Y như rằng, "người" phục vụ biến mất. Một lúc lâu sau... Lâu lắm. Tôi muốn bá thổ và lạng người đi, khi thấy "người" mang ra một chai Cordon Bleu cỡ một lít, to đùng, và một cái lầu ba ba bự sự.

Rồi, vậy là sư đoàn 310 tân lập hay F10 đã lộ diện qua chai Cordon Bleu AT3, loại hỏa tiễn hiện đại nhất, nằm chềnh ềnh trên Molotova mười bánh. Riêng hỏa tiễn 122, Sam7 lầu ba ba thì không kể. Chúng vừa vượt qua biên giới, từ phía bắc kéo xuống. Ba mũi giáp công cùng hai sư đoàn 968, 320A với biển người trong tiếng hò hét vang dội, lẫn tiếng xích sắt ken két ầm ầm của từng thiết, cùng tiếng sơn pháo ì ầm từ hướng phi trường. Quận Phụng Dực bị tràn ngập, đường huyết mạch dẫn vào thành phố bị bỏ ngỏ... Ban Mê Thuật như sợi chỉ treo chuông. Không phải hằng ngày, hằng đêm mà từng giờ, mà từng phút, với sức ép của ba sư đoàn Bắc quân vào một buôn Thượng nhỏ bé làm đầu cầu. Đó là chưa kể sư đoàn 316 đang tiến vào để tăng viện từ Nghệ An.

Thằng sư trưởng sư đoàn 310, chính là thằng anh họ khốn khiếp, khốn khổ của tôi dứt điểm không thương tiếc bằng chục trái B40 vào thị xã, tiếng nổ long trời lở đất, ù tai mờ mắt. Ngay lúc ấy, tôi thầm nghĩ: Tiêu rồi! Coi như xong, tôi đã đi hết lạng vào canh bạc chót này... Đúng là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ, vì tôi tự biết rằng, mình vừa mất bét một trăm đô la tiền tươi cho chai rượu ngoại... ngoại khổ kia.

Mặt trận Ban Mê Thuật... giờ H-4:

Bắc quân hoàn toàn làm chủ tình hình thị xã Ban Mê Thuật... Trong khi chúng đang say men chiến thắng, cườì nói hô hô, ăn uống ào ào, tôi lảng lạng chui vào... cầu tiêu. Đang đái giắt, tôi thềm nhủ khi không lại cầm cu cho chớ đái nên nực cò thấy rõ. Đang rặn, nên được thể mặt mày táo bón trông thấy, ấy là chưa kể bụng dạ cực kỳ xốn xang để không hiểu nổi rằng gặp người dung nước lã thời đi nhẹ về nặng. Gặp người trong họ thì tử chết đến bị thương. Mà tụi này cũng chơi ép quá mạng, lầy thịt đè người, sức người có hạn và tụi nó cũng đã đi quá đà. Mẹ! Chắc phải... nói chuyện phải quấy với tụi nó quá, nếu cần rằng đổi rằng, mắt đổi mắt. Và tôi nghĩ vậy. Nghĩ vậy nhưng củ cái cái đầu ùn tắc cứ chặm tiêu nên bí đặc. Bèn tự than thầm, từ Bắc vào Nam, không lẽ chết dí ở cái lỗ chân trâu này sao hở giờ. Cuối cùng thì các cụ ta xưa dạy cấm sai bao giờ, ấy là cùng tắc biến, biến tắc thông và khi không tôi nhảy nhồm lên quên cả... kéo quần. Ấy là trong một giây phút

yên sĩ phi lý thuần, đang mặt mày bí rị tôi bật ra cái ý tưởng: *Tụi Bắc quân vừa phạm phải một sai lầm chiến thuật chết người của Nã Phá Luân và Hít Le, là mang quân quá sâu vào đất địch, để sa lầy vì không có... "tiếp liệu".*

Đến như Hàn Tín luôn tròn cũng phải lắc đầu chào thua, đã đến lúc phải phản công. Tôi kéo quần lên và đi ra. Tôi diễn xuất màn khổ nhục kế của Hàn Tín, xoa tóc vuốt mặt cho đầu bù tóc rối, vò áo xốc quần cho xốc sếch, đúng như một... "tù binh" có thật. Tôi bước thất thểu, chân cao chân thấp, mặt mày thảm não, như chưa bao giờ thảm thiết đến như thế. Thế là tôi đi về phía tụi nó thật chậm, đoạn đường chiến binh thật dài. Qua chỗ ngồi, không ngừng lại... Tụi nó nhìn tôi ngạc nhiên, tưởng tôi say xỉn, thằng này ngó thẳng kia... Ghé tai thằng anh họ, học thói thằng nón cối em họ chị tôi:

- Báo cáo anh! Đau bụng quá! Phải chém về thôi...

Qua thằng anh họ... Điều tôi muốn nhắn nhủ với tụi Bắc quân là: Chúng tôi là kẻ bại trận, nên không thể như Đặng Tiểu Bình để dạy các anh một Bài học lịch sử. Các anh đánh đâu thắng đó, từ Điện Biên Phủ đến Ban Mê Thuột. Nhưng rất tiếc, di sản chiến thuật là nghề của chúng tôi, chúng tôi là... bậc thầy. Và tôi ngạo nghễ đi ra cửa. Như tráng sĩ sang Tần, một đi không trở lại:

*Kinh Kha quán lạnh, sáu nghiêng chén
Ai kẻ dâng vàng, kẻ biếu tay
Mơ gì ấp Tiết thiêu văn tự
Giày cỏ gươm cùn Ta đi đây*

Giày cỏ gươm cùn Ta đi đây... Đi đâu chưa biết, nhưng muốn ghé Lái Thiêu thăm cô em gái kết nghĩa của bà chị tôi thì phải đợi đến cuối tuần. Cuối cùng thì ngày ấy cũng tới, trời xanh, mây trắng, nắng vàng, tôi rong ruổi đi về một nơi chốn đầy tình người.

Qua Thủ Đức... Tôi bồi hồi lắng đọng về một nơi chốn xưa cũ, con đường tình ta đi như suối Lồ Ô ngày nào. Ngày nào... Tôi có một mối tình học trò với một cô bé Trưng Vương, có đôi mắt buồn muôn thuở, để rồi... *em tan trường về đường mưa nho nhỏ*. Từ đấy... Tôi gắn bó với những âm hưởng của Phạm Thiên Thư với... *lên non tìm động hoa vàng*. Và bây giờ... Tôi đang náo nức với cô Bắc kỳ nho nhỏ, đang nặng nợ với một Nguyễn Tất Nhiên vẫn vương, vương vẫn... *em buồn như ma-xơ!*

Đứng trước hiên nhà của người tình không chân dung... Tôi để hồn đi hoang, để níu kéo một mùa xuân đang lấp ló trở lại, dàn hoa vàng của những chùm hoa vông vang ẩn mình trong nắng hanh. Một hình bóng lẫn khuất bấy lâu, đâu đó đang mời gọi... *mận hỏi thì đào xin thưa, vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào*. Và tôi gõ cửa thật nhẹ... Cửa mở thật êm và như đêm giữa ban ngày. Giời ạ, ông giời có mắt xuống đây mà xem, mộng dưới hoa của tôi lừng lững xuất hiện và tôi lặng ngắm từ dưới lên trên: Chân mang dép Bình Trị Thiên. Tay cầm cái cốc. Đầu đội... chiếc nón cối.

Phi Ngọc Hùng